

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2024/DS-ST.

Ngày: 30.8.2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân Thi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Anh Giàu

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Thái Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần T. Địa chỉ: Tòa nhà T, số E, L, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Thạch Trung H, sinh năm 1996. Địa chỉ liên hệ: Lầu D, C Hậu Giang, phường B, quận F, thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973. Địa chỉ: 1 ấp C, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Ông H có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt; Ông Đ vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 24/02/2022, Ngân hàng TMCP T (Sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 25/2022/HDBD/PKD TGG với Ông Nguyễn Văn Đ. Cụ thể:

- Số tiền cho vay là: 440.000.000 đồng (bằng chữ: *Bốn trăm bốn mươi triệu đồng*)

- Mục đích: Vay mua xe ô tô.
- Thời hạn: 84 tháng.
- Lãi suất: Áp dụng trong 36 tháng kể từ ngày giải ngân là: 7.3%/năm.

Áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở KHCN kỳ hạn 03 tháng cộng (+) biên độ 3.5%/năm.

Dư nợ tạm tính đến ngày 30/8/2024:

- Nợ gốc: 387.619.050 đồng
- Lãi trong hạn: 35.350.857 đồng
- Lãi quá hạn: 18.256.857 đồng
- Tổng dư nợ: 441.226.765 đồng

Tài sản bảo đảm/hồ sơ TSBD/thực trạng TSBD:

Theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 25/2022/HDBD/PKD TGG ngày 24/02/2022, khách hàng đã tự nguyện thế chấp chiếc xe: Chiếc xe ô tô hiệu MITSUBISHI XPANDER 1.5 MT; màu NÂU, số khung: MK2LNNC1WLN007707; Số máy 4A91KAC2449; Biển kiểm soát: 71A-123.81. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 71 043091 do Phòng C – Công an tỉnh B cấp ngày 22/02/2022.

Theo Hợp đồng tín dụng nêu trên thì khách hàng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 27/01/2023. Kể từ thời điểm vay vốn, Ông Nguyễn Văn Đ đã thanh toán được cho T1 tổng số tiền 77.695.617 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm mười bảy đồng), trong đó G đã trả là 52.380.950 đồng, L đã trả là 25.314.667 đồng.

Trong thời gian qua, Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện đôn đốc, gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn, thông báo khởi kiện yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nhưng không thực hiện.

Do việc Ông Nguyễn Văn Đ không muốn trả nợ nhằm chiếm dụng vốn của Ngân hàng. Vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đề nghị Quý Tòa xem xét, giải quyết thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể như sau:

-Buộc Ông Nguyễn Văn Đ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T tổng số tiền của khoản vay nêu trên (tạm tính đến ngày 30/8/2024) là: 441.226.765 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi một triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó N gốc là: 387.619.050 đồng, L trong hạn là: 35.350.857 đồng, L quá hạn là: 18.256.857 đồng.

-Buộc Ông Nguyễn Văn Đ thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay nêu trên kể từ ngày 31/8/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, trả 1 lần ngay khi Bản án có hiệu lực pháp luật.



-Sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Ông **Nguyễn Văn Đ** không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì **Ngân hàng Thương mại Cổ phần T** có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của các khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể tài sản đảm bảo là: Chiếc xe ô tô hiệu MITSUBISHI XPANDER 1.5 MT; màu NÂU, số khung: MK2LNNC1WLN007707; Số máy 4A91KAC2449; Biển kiểm soát: 71A-123.81. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 71 043091 do **Phòng C** – **Công an tỉnh B** cấp ngày 22/02/2022.

-Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ Ông **Nguyễn Văn Đ** đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông **Nguyễn Văn Đ** vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

*Bị đơn ông **Nguyễn Văn Đ** đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Các bên có ký kết với nhau Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 25/2022/HDBD/PKD TGG; Bị đơn ông **Nguyễn Văn Đ** có nơi cư trú tại **thành phố B** nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông **Nguyễn Văn Đ** đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập để dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn ông **Nguyễn Văn Đ**.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng khởi kiện với các chứng cứ là: Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 25/2022/HDBD/PKD TGG ngày 24/02/2022. Văn bản này được ký kết trên tinh thần tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên nên có giá trị pháp lý, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn ông **Nguyễn Văn Đ** đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông **Nguyễn Văn Đ** thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng và ông **Nguyễn Văn Đ**.

Tuy nhiên, ông **Nguyễn Văn Đ** vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo như thỏa thuận các bên đã ký kết.

Số tiền tạm tính đến tạm tính đến ngày 30/8/2024 là: 441.226.765 đồng, trong đó:

- Nợ gốc là: 387.619.050 đồng;
- Lãi trong hạn là: 35.350.857 đồng;
- Lãi quá hạn là: 18.256.857 đồng.

Do ông **Nguyễn Văn Đ** đã vi phạm nghĩa thanh toán theo Hợp đồng đã ký kết và các khoản nợ nêu trên bắt đầu quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông **Nguyễn Văn Đ** thực hiện nghĩa vụ trả nợ gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn như Hợp đồng đã ký là có sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Số tiền nêu trên sẽ được tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 30/8/2024 cho đến khi việc trả nợ được thực hiện xong.

[2.3] Để đảm bảo cho khoản vay trên, Ngân hàng và ông **Nguyễn Văn Đ** có ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 25/2022/HDBD/PKD TGG ngày 24/02/2022, tài sản thế chấp là: Chiếc xe ô tô hiệu MITSUBISHI XPANDER 1.5 MT; màu NÂU, số khung: MK2LNNC1WLN007707; Số máy 4A91KAC2449; Biển kiểm soát: 71A-123.81. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 71 043091 do **Phòng C – Công an tỉnh B** cấp ngày 22/02/2022.

Do đó, trong trường hợp ông **Nguyễn Văn Đ** không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn ông **Nguyễn Văn Đ** phải nộp theo quy định của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 351, 352 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, 35, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP T**. Buộc ông **Nguyễn Văn Đ** phải trả cho **Ngân hàng TMCP T** số tiền tạm tính đến ngày 30/8/2024 là: 441.226.765 (Bốn trăm bốn mươi một triệu, hai trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm) đồng, trong đó:

- Nợ gốc là: 387.619.050 đồng;
- Lãi trong hạn là: 35.350.857 đồng;
- Lãi quá hạn là: 18.256.857 đồng.



Số tiền trên sẽ được tiếp tục tính lãi từ ngày 31/8/2024 theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 25/2022/HDBD/PKD TGG ngày 24/02/2022 cho đến khi việc trả nợ được thực hiện xong.

- Trường hợp ông **Nguyễn Văn Đ** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng có quyền xử lý hoặc đề nghị xử lý các tài sản thế chấp theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số: 25/2022/HDBD/PKD TGG ngày 24/02/2022 để thu hồi nợ. tài sản thế chấp là: Chiếc xe ô tô hiệu MITSUBISHI XPANDER 1.5 MT; màu NÂU, số khung: MK2LNNC1WLN007707; Số máy 4A91KAC2449; Biển kiểm soát: 71A-123.81. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 71 043091 do **Phòng C** – **Công an tỉnh B** cấp ngày 22/02/2022.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ bán và xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông **Nguyễn Văn Đ** vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: ông **Nguyễn Văn Đ** phải chịu là 21.649.000 (hai mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn) đồng.

Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.541.000 (Mười triệu, năm trăm bốn mươi một nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002578 ngày 05 tháng 6 năm 2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Bến Tre.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Phạm Thị Xuân Thi**